

Vai trò của các bảo tàng loại hình lịch sử VỚI VIỆC HÌNH THÀNH NHẬN THỨC XÃ HỘI trong nước Nga hiện đại

A.X. BALAKIREV*

Nhện nay, sự nghiệp bảo tàng nước Nga đang diễn ra trong thời kỳ của những biến động sâu sắc. Nhiều bảo tàng hiện vẫn đang trong quá trình tìm tòi diện mạo mới cho mình. Bài viết này chỉ dành bàn về một nhóm, nhưng là nhóm lớn nhất, các bảo tàng nước Nga - các bảo tàng loại hình lịch sử, mà phần lớn trong đó là các bảo tàng khảo cứu địa phương ở các tỉnh, thành phố và khu vực. Bài viết hướng tới mục đích phân tích một mặt hoạt động của các bảo tàng loại hình lịch sử - có ảnh hưởng trực tiếp đến xã hội, đến khách tham quan, tức là công tác trưng bày triển lãm và công tác giáo dục quần chúng của các bảo tàng. Những vấn đề và khuynh hướng hoạt động này của các bảo tàng được xem xét trong bối cảnh đời sống văn hoá - xã hội nước Nga hiện nay. Những luận điểm được đưa ra không những dựa trên những nghiên cứu và đúc kết của tôi, mà còn dựa trên những kết quả nghiên cứu của Phòng Nghiên cứu bảo tàng học thuộc Bảo tàng Quốc gia Trung ương Lịch sử đương đại Nga. Đây là một trong những trung tâm nghiên cứu lý luận - nghiệp vụ công tác bảo tàng ở nước Nga, mà chủ yếu là các vấn đề phản ánh lịch sử đương đại nước Nga (tức là thời kỳ từ nửa sau thế kỷ XIX) trong bảo tàng.

Để đánh giá đúng bản chất của sự biến đổi đang diễn ra, hiện nay, điều nhất thiết phải nhận biết được, trong hoạt động của mình, bảo tàng Nga tuân thủ những nguyên tắc truyền thống nào, công tác trưng bày và giáo dục quần chúng phục vụ những mục tiêu gì.

Từ xa xưa, bước khởi đầu trong hoạt động của bảo tàng là tập trung vào những giá trị hàm chứa trong các hiện vật của nhân loại, trong đó có các dân tộc, các quốc gia, mà những giá trị tinh thần ấy được tạo dựng trong suốt tiến trình lịch sử của họ. Thuật ngữ của Việt Nam biểu đạt từ Muzei - có nghĩa là Bảo tàng - "Nơi bảo quản các di vật" - Thuật ngữ bảo tàng của tiếng Việt được thể hiện chính xác về bản chất của bảo tàng hơn là thuật ngữ Châu Âu, xuất xứ từ tiếng Hy Lạp cổ là

"museum", do đó "Muzei" có nghĩa gần như là "đền thờ nghệ thuật". Nhưng các di vật chỉ thực hiện được chức năng xã hội của mình khi chúng là đối tượng của sự chiêm ngưỡng và tôn sùng. Bảo tàng Nga bảo tồn chức năng vốn được thừa kế từ những thiết chế mang tính truyền thống - đó là nơi bảo quản các hiện vật có giá trị xã hội đặc biệt, là nơi để xã hội tưởng niệm và thờ phụng. Nhưng hoạt động của bảo tàng theo nghĩa "đền" của thuật ngữ đó thì không chỉ có vậy.

Ở nước Nga vốn tồn tại một hình mẫu bảo tàng kiểu Châu Âu với những đặc điểm có tính chất đặc thù. Bảo tàng phổ cập kiểu kinh điển Châu Âu là một bộ phận của một hình mẫu phát triển xã hội nào đó được thực hiện suốt hai trăm năm gần đây. Hình mẫu này được thể hiện trong nền văn hoá Thời kỳ lịch sử cận hiện đại, mà ở nước chúng tôi, gọi là "văn hóa mô đéc" (tiếng Anh là "modernity"), hoặc là văn hoá thời đại Modéc. Hình mẫu phát triển này được thể hiện trong xã hội chúng tôi chỉ ít là từ nửa cuối thế kỷ XIX. Vị thế của nước Nga bị đứng ngoài đội ngũ của những nước phương Tây phát triển hàng đầu về kinh tế, cùng với nhiệm vụ phải đẩy nhanh tốc độ phát triển, đã định ra những hình thức đặc thù để chinh phục nền văn minh, thời kỳ lịch sử hiện đại trong thế kỷ XX ở đất nước chúng tôi. Nhưng chúng chỉ điều chỉnh ở đâu đó chứ không làm thay đổi những định hướng cơ bản của hình mẫu này. Trung tâm của hình mẫu là con người, trước hết tuân thủ theo lý trí của bản thân, có thái độ nhìn nhận có chọn lọc đối với những chuẩn mực và giá trị tồn tại trong xã hội. Cũng từ đây nảy sinh ra nguyên tắc chủ quyền nhân dân. Tuân thủ nguyên tắc, các công dân đất nước - nhân dân, trong khi tìm hiểu thấu đáo và bàn thảo những thiết chế, những quan hệ chuẩn mực và những giá trị có trong xã hội, có thể bác bỏ hoặc đưa vào những thay đổi, vì mục tiêu để đạt được một trật tự tốt hơn. Nhưng họ cũng có khả năng tìm ra những luận chứng có lợi để biện minh cho giá trị của chúng trong quá khứ hoặc trong hiện

* BẢO TÀNG QGTW LỊCH SỬ ĐƯƠNG ĐẠI NGA

tại.

Tìm hiểu thấu đáo di sản tạo điều kiện cho họ thực hiện cả quyền lực chính trị. Tất cả những điều này đòi hỏi phải có một nhận thức xã hội đúng đắn và rộng khắp, cũng vì thế một bộ phận không thể tách rời của hình mẫu văn hoá như vậy là khoa học lịch sử và những bộ môn khoa học xã hội khác, là hệ thống giáo dục về lịch sử cho nhân dân, điều này bao gồm cả việc công bố những di sản nguyên gốc của quá khứ. Từ đây nảy sinh hình mẫu cổ điển phổ biến cho các bảo tàng thuộc loại hình lịch sử (1).

Không lặp lại vết xe của những kẻ theo chủ nghĩa *tự do mới* cuối thế kỷ XX và những người biện hộ cho việc toàn cầu hoá văn hoá, nền văn hoá cùng với đời sống tinh thần của xã hội hiện đại tuyệt nhiên không được hiểu là sự sinh sôi nảy nở không ngừng của các quan điểm khác nhau, như là sự kết hợp một cách máy móc giữa nhiều nhóm "thiểu số" khác nhau và những cá nhân riêng lẻ. Ban đầu, văn hoá thời kỳ hiện đại, thậm chí ngay trong quan điểm tự do cổ điển, vốn được hiểu như là một diễn trình luôn luôn hoàn thiện, tìm hiểu kỹ càng, luôn đổi mới và củng cố tính đồng nhất chung, sự tự nhận thức và truyền thống chung, cả dưới cấp độ địa phương và trên cấp độ cả nước trong điều kiện của chủ nghĩa đa đảng và chính kiến nhiều chiều. Những truyền thống khác nhau tồn tại trong một xã hội phát triển phức tạp thường tiêu biểu cho những vùng miền, những nhóm xã hội và những thời kỳ lịch sử khác nhau. Trong tiến trình diễn ra những suy xét thảo luận, hội thảo, những truyền thống này như những viên gạch nhỏ với công sức bao người đã xây nên toà nhà văn hoá dân tộc hoặc *truyền thống lớn* (một thuật ngữ ổn định trong xã hội học phương Tây do R.Redfield và M.Singer đề xuất). Phạm trù này giúp chúng ta hiểu được những cơ sở quan trọng nhất của công tác sưu tầm, nghiên cứu, trưng bày và giáo dục của bảo tàng, Sự hình thành, đổi mới và duy trì truyền thống lớn được hiểu là sự nghiệp của toàn dân, và bảo tàng đóng vai trò như là một trong những thiết chế của xã hội, nhờ những thiết chế này mà tiến hành hoạt động. Vì vậy, trong hình mẫu kinh điển của bảo tàng, ranh giới giữa sự hình thành truyền thống lớn và sự truyền bá của nó rất tương đối và linh hoạt, tức là giữa một mặt là công tác sưu tầm, nghiên cứu, giới thiệu các di sản và mặt kia là hoạt động giáo dục, tuyên truyền, góp phần hình thành nhân cách cho những công dân có ý thức.

Trong những thời kỳ lịch sử nhất định, nhiệm

vụ khẳng định truyền thống dân tộc thống nhất trong một xã hội được đặt lên hàng đầu. Điều đó từng xảy ra ở nước chúng tôi sau cách mạng và nội chiến, khi truyền thống lớn trước kia của Đế chế Nga tan rã, việc cần thiết là, trong những điều kiện phức tạp, phải nhanh chóng xây dựng cho được tính đồng nhất chung cho một quốc gia mới, rộng lớn và nhiều dân tộc. Trong những năm 1930 (không sớm hơn) đã hình thành hệ tư tưởng chính thống nhất trong cả nước, bao gồm cả hệ thống quan niệm về lịch sử nước Nga, di sản văn hoá và vị thế, vai trò của Liên bang Cộng hoà XHCN Xô Viết trên thế giới. Hệ tư tưởng này được lấy làm cơ sở cho toàn bộ chính sách giáo dục-đào tạo trong nước. Các bảo tàng cũng chiếm một vị trí trong việc truyền bá hệ tư tưởng này. Chính vì những mục tiêu này, nên đã xuất hiện những trưng bày được xây dựng theo phương pháp các tổ hợp đề tài. Phương pháp này sử dụng phổ biến ở cả các bảo tàng Việt Nam. Phương pháp này cho phép chuyển tải một nội dung lịch sử – xã hội tương đối phức tạp nhờ sự trợ giúp của các hiện vật và tất nhiên là cả các tài liệu khoa học bổ trợ. Các trưng bày của các bảo tàng loại hình lịch sử ở Liên Xô là sự thể hiện truyền thống lớn của đất nước Xô Viết. Chúng có nhiệm vụ và cơ cấu thống nhất. Chúng biểu đạt một cách trực quan mối quan hệ giữa lịch sử một địa phương với lịch sử của quốc gia, mối quan hệ của các truyền thống trong các nhóm cư dân của xã hội và tộc người với nhau, biểu đạt sự thống nhất của họ trong một quốc gia và trong một hình mẫu tương lai. Toàn bộ công tác sưu tầm và giáo dục quần chúng của bảo tàng cũng được kiến tạo xung quanh nội dung và mục đích của các cuộc triển lãm đó.

Xuất phát từ tình trạng cấp thiết, cùng với những nhiệm vụ giáo dục cơ bản ngày càng phải được giải quyết, thì càng cần thiết phải dân chủ hoá công tác quản lý xã hội. Ngành văn hoá, trong đó có ngành bảo tàng, đòi hỏi phải có thay đổi trong phương pháp hình thành và duy trì truyền thống lớn. Chuyển hướng từ chỗ truyền bá luận thuyết truyền thống lớn hướng tới giới thiệu một cách cơ bản cho công chúng những di sản của quá khứ, tạo điều kiện cho họ tham gia tích cực vào việc bàn thảo, tranh luận, bao gồm cả việc phân tích độc lập cao của người công dân đòi hỏi bảo tàng phải có các hình thức hoạt động phong phú với khách tham quan, tìm ra nhiều biện pháp giới thiệu di sản với công chúng, tăng cường các nỗ lực mở rộng hoạt động giáo dục học đường thông qua bảo tàng, trong đó có việc

thông qua du lịch.

Nhưng việc chuyển đổi sang hình mẫu văn hóa như thế nào vào cuối những năm 80 của thế kỷ trước, do hàng loạt các nhân tố, đã gặp phải vô vàn khó khăn. Việc từ bỏ hệ tư tưởng nhà nước thống nhất đã đi kèm với việc đánh mất hình ảnh nổi trội về vị thế của đất nước trên trường thế giới, đi kèm với việc nước chúng tôi bị từ chối khi đề xuất những ý tưởng lớn trên nhiều lĩnh vực đời sống trong cuộc đấu tranh giành vị thế dẫn đầu. Điều này cũng đồng nghĩa với sự từ bỏ chính sách Nhà nước mang tính định hướng, chủ động trong lĩnh vực sản xuất và khoa học, cũng như trong lĩnh vực giáo dục và văn hoá, tức là trong lĩnh vực hình thành nhân cách.

Thêm vào đó, tất cả những điều đang diễn ra hôm nay trong đời sống kinh tế và văn hoá sẽ không thể lý giải được nếu không tính đến tiến trình toàn cầu hoá đang diễn ra. Tiến trình này, với hình thái hiện trạng của nó, sẽ không mấy thuận lợi cho đất nước chúng tôi. Hiện nay đang diễn ra tình trạng các chủ thể của nền kinh tế toàn cầu đang huy động nhiều nguồn lực của đất nước chúng tôi và hiện tượng phi công nghiệp hoá một cách căn bản nền kinh tế, cùng đó là việc làm cho phần lớn cư dân bị đẩy ra khỏi đời sống kinh tế hiện đại (2). Ngoài ra, nó còn bị ảnh hưởng một cách rất rõ ràng bởi cả mối quan hệ giữa toàn cầu hoá và địa phương hoá; giữa khu vực hoá và sự suy yếu của quốc gia.

Những tiến trình đang diễn ra trong nước không thể lý giải như một sự thay đổi chế độ chính trị trong khuôn khổ của xã hội công nghiệp hiện đại, của sự quá độ từ hình mẫu Xô Viết (của xã hội đó) sang hình mẫu dân chủ-tự do. Cũng cần phải nhận thấy những đặc tính của một xã hội kiểu hiện đại, của nền văn hoá hiện đại, cùng với những chuẩn mực về pháp lý và đạo đức, ý tưởng phát triển, hợp lý hoá, ý thức giác ngộ lịch sử của xã hội, cùng với truyền thống lớn, đang bị suy yếu một cách đáng lo ngại.

Trong những năm cải cách, nước Nga đã bị tan rã hệ thống tri thức về lịch sử mà trước kia đã từng góp phần hình thành ý thức giác ngộ của người công dân. Từ sự tự do ngôn luận và thông tin, trong nhận thức xã hội đã xuất hiện nhiều luận thuyết khác nhau về quá khứ, nhiều ý kiến trái chiều và nhiều khi không hoàn toàn chân xác. Trong những năm 90 thế kỷ XX, dường như có cảm giác rằng nước Nga không có một nền lịch sử thống nhất. Người ta cho rằng trong thời khắc lịch sử này hay thời khắc lịch sử khác, đất nước đã đi chệch khỏi con đường "duy nhất

đúng", nhiều người đã phủ nhận di sản của một vài giai đoạn lịch sử cho dù nó có ý nghĩa khách quan. Tất nhiên, năm 1917- năm của Cách mạng Tháng Mười, và nhiều khi cả cuộc cách mạng dân chủ tháng Hai, thường hay bị gán cho là "vô cùng nguy hại". Nhân danh những nhóm, những khu vực, hay một số dân tộc, tôn giáo, người ta đã đưa ra giả thuyết lịch sử của họ, truyền thống văn hoá của họ, còn tất cả những gì nằm ngoài khuôn khổ đó đều được xem là xa lạ, đôi khi là thù địch. Những cuộc nghiên cứu xã hội học gần đây đã chỉ ra rằng, trong tiềm thức đa số những người được hỏi, vẫn còn giữ được ý niệm về ý nghĩa và giá trị của toàn bộ lộ trình mà đất nước đã trải qua, của di sản tinh thần được tạo dựng trên suốt chặng đường đó. Tuy nhiên, đối với thế kỷ XX, thì chỉ có sự đánh giá về cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại và những thành tựu khoa học - kỹ thuật (3) là có sự nhất trí cao.

Chịu thiệt hại còn có cả hệ thống giáo dục và lĩnh vực công tác văn hoá quần chúng, mà một phần trong đó là các bảo tàng. Chiếu theo Luật về kho bảo tàng (1996), đại bộ phận các bảo tàng đều nằm ngoài sự điều hành của chính quyền liên bang, hoàn toàn chuyển đổi sang sở hữu của chính quyền địa phương. Trung ương nắm quyền kiểm soát một phần các sưu tập kho, trong đó chú ý nhiều đến những di vật bảo tàng có ý nghĩa toàn liên bang. Việc cung cấp tài chính cho các bảo tàng bị cắt giảm nghiêm trọng. Ngoài ra, công tác hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Văn hoá cũng bị đình đốn, trong khi đó số lượng các vấn đề bảo tàng cần phải giải quyết lại tăng nhiều lần. Các bảo tàng phải đối diện với vấn đề bức xúc là phải tự tìm lấy chỗ đứng của mình trong đời sống văn hoá xã hội đang thay đổi hàng ngày.

Chính trong bối cảnh như vậy mới thấy ngày càng rõ nét hơn những khuynh hướng hoạt động thực tế của các bảo tàng loại hình lịch sử, mà theo chúng tôi, trong đó đan xen cả những hiện tượng tích cực cũng như những hiện tượng đáng lo ngại.

Từ thực tiễn của các bảo tàng Nga ở các địa phương, có thể dẫn chứng không ít cách giải quyết phù hợp cho hàng loạt vấn đề bức xúc hôm nay. Ví dụ vấn đề "Bảo tàng và khách tham quan". Chúng tôi đã đúc rút được kinh nghiệm giúp thu hút nhiều tầng lớp khách tham quan khác nhau và cách làm việc với du khách, trong đó có khách du lịch, học sinh phổ thông và thậm chí với các cháu mẫu giáo, cả với những người khuyết tật. Các bảo tàng địa phương đã giải

quyết thành công những vấn đề như "Bảo tàng và thị trường dịch vụ văn hoá", "Bảo tàng và các đối tác khác nhau", "Bảo tàng, công chúng và nhà thờ", "Tin học hoá trong bảo tàng". Công tác theo các đường hướng này hoặc là do các bảo tàng đề xuất lần đầu tiên, hoặc mang một hình thái hoàn toàn khác so với thời kỳ Xô Viết, và đã trở nên phong phú hơn nhiều. Ở đây, có nhiều vấn đề ta phải thừa nhận là cần thiết như: di sản cần phải được phổ cập hoàn toàn đối với xã hội và phải được chuyển tải dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó có các hình thức hấp dẫn, nhưng vị tất toàn bộ hoạt động này đã được coi là đủ.

Và điều trước tiên đập vào mắt chúng ta là sự tan rã của hệ thống trưng bày cũ, thống nhất dựa lịch sử của vùng miền vào lịch sử của đất nước, vào truyền thống lớn, khẳng định những giá trị phát triển, đổi mới, giáo dục. Nhiều khi khủng hoảng về trưng bày có những nguyên nhân về tài chính-vật chất. Thường thường các triển lãm giới thiệu những truyền thống địa phương, những nền văn hoá và tiểu vùng văn hoá, những nhân vật và sự kiện của lịch sử địa phương, chủ yếu là những gì trước kia đã bị lãng quên và bị giấu nhem, thì nay lại thu hút được sự chú ý. Hiện nay, trên cơ sở tài liệu của các cuộc hội thảo, hội nghị do Phòng Nghiên cứu bảo tàng học tiến hành, để công bố - giới thiệu rộng rãi các di sản của từng địa phương, trở thành phương hướng cơ bản của công tác trưng bày - triển lãm cũng như công tác giáo dục - quần chúng của các bảo tàng địa phương (4).

Ngoài ra, các bảo tàng còn đang cố gắng tổ chức các hoạt động phục vụ sự nghỉ ngơi, giải trí, đáp ứng nhu cầu sử dụng thời gian nhàn rỗi cho khách tham quan ở địa phương - đôi khi, còn tổ chức các hoạt động không liên quan gì đến các bộ sưu tập hiện vật của các bảo tàng cũng như đến di sản lịch sử và văn hoá. Sự quá thiên lệch về thương mại, giải trí khiến hoạt động nghiệp vụ của bảo tàng bị lấn át. Các bảo tàng đang cố tìm kiếm cho mình những kiến giải về mặt lý luận về những khuynh hướng nêu trên đây.

Và như vậy, không thể xem thường nguy cơ những bảo tàng lịch sử địa phương, trong hoàn cảnh văn hoá mới, đang đánh mất giá trị trước đây của mình - là nơi phát nguyên nhận thức lịch sử cho xã hội hiện đại, thậm chí phần nào đã trở thành kẻ đưa đường cho các quá trình tiêu cực, trong đó có sự "sa ngã" của nhân cách, xa rời truyền thống lớn, xa rời lịch sử lâu đời của đất nước. Nhưng tất nhiên, đời sống xã hội, văn hoá

của nước Nga và hoạt động của các bảo tàng Nga hiện nay đã bị ngưng trệ không chỉ do phải thích ứng với các quá trình tiêu cực.

Trong công cuộc xây dựng Nhà nước, trong chính sách phát triển kinh tế, giáo dục, khoa học, đời sống văn hoá hôm nay, chúng tôi đang nỗ lực chống lại tình trạng phi phân cấp, phi hội nhập về kinh tế và văn hoá, đồng thời tăng cường chủ động các tiến trình phát triển, nâng cao vị thế của nước Nga trên trường quốc tế. Nói chung, khuynh hướng này có thể khái quát là để bảo vệ các thành quả, thành tựu của thời kỳ cận đại. Chúng tôi cũng ý thức được nhiệm vụ phải phục hồi hoặc là làm mới truyền thống vĩ đại toàn Nga, và toàn bộ hoạt động của các tổ chức xã hội về văn hoá, khoa học đang hướng tới phục vụ nhiệm vụ này. Tuy vậy, những cơ sở lý luận cho sự nghiệp xây dựng văn hoá hiện thời vẫn chưa được làm rõ đầy đủ.

Theo chúng tôi, điều quan trọng trước hết là không nên xem toàn cầu hoá, với hình thái của nó hiện nay, như là một thực tế duy nhất và duy nhất có thể có tương lai. Trong cuộc kiếm tìm những cơ sở lý luận cho xây dựng văn hoá cần phải chú ý, dù chỉ là đến những cách tiếp cận vấn đề, mà những nhà tư tưởng phương Tây đáng kính đề xướng, chứ tuyệt nhiên không phải là sự đề xướng những người cấp tiến (E.Giddens, Yu.Habermac, A.Melucci và nhiều người khác). Họ bàn về sự khẩn thiết (và khả năng) phải bảo vệ bản thân những nền tảng của nền văn hoá thời cận hiện đại trong điều kiện ngày càng phức tạp của các tiến trình toàn cầu. Họ thừa nhận rằng thời kỳ lịch sử hiện đại không thực hiện đầy đủ nguyên tắc phản xạ có điều kiện đặc trưng bên trong nó, khi liên kết xã hội diễn ra thông qua việc các công dân thảo luận một cách có phê phán những chuẩn mực và giá trị của mình, thông qua các vốn truyền thống, tư tưởng và hình mẫu - tất cả những gì có thể gắn kết họ. Để khắc phục những hậu quả tiêu cực của Toàn cầu hoá thì cần phải tích cực xây dựng đến nơi đến chốn những cơ chế xã hội thích hợp. Điều này đòi hỏi phải có phân định ranh giới cấp độ sinh hoạt xã hội toàn cầu và từng nước, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của những thiết chế xã hội trong nước, của chính sách văn hoá xã hội của mỗi quốc gia (5).

Rõ ràng là những tư tưởng này còn mang tính cấp thiết đối với đất nước Nga, nơi mà sự hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu diễn ra sớm hơn so với sự hình thành các thiết chế có tính hiệu quả của một xã hội dân sự hiện đại.

Hoàn cảnh này đặt ra nhiệm vụ hàng đầu là để ra và đẩy mạnh hoạt động những cơ chế phục vụ cho việc hình thành, duy trì trong xã hội của nền văn hoá đương đại, mục tiêu tái hiểu biết hơn nữa và liên kết hơn nữa truyền thống của cả dân tộc Nga. Ở đây, các bảo tàng cũng phải góp một vai trò quan trọng. Trước mắt, các bảo tàng có sứ mạng phải tham gia đào sâu nghiên cứu hơn nữa di sản văn hoá của xã hội, tham gia vào việc tạo ra tính đồng nhất hiện đại của xã hội. "Thời hiện đại có điều kiện", nói một cách cụ thể, có nghĩa là trên bình độ các tri thức hiện đại, phải nhìn thấy, chỉ ra và tái tạo trong ý thức xã hội một nền lịch sử chung, một Truyền thống lớn, trong đó có cả những biểu hiện của nó tại cấp độ địa phương. Ngoài ra, các bảo tàng phải phối hợp tác động hơn nữa tới nhận thức đại đa số công dân. Ranh giới những nhiệm vụ này, trong điều kiện của chúng tôi, tất yếu là sẽ đặc biệt linh hoạt. Quan trọng là phải làm cho những điều diễn ra trong bảo tàng, trên cấp độ nghiên cứu và giới thiệu các di sản, ngay lập tức được đưa ra phục vụ toàn xã hội, lôi cuốn xã hội vào hoạt động bảo tồn, tìm hiểu, nắm vững di sản văn hoá ở mức độ cao nhất có thể.

Việc thực thi những nhiệm vụ đã nêu trong bảo tàng, theo chúng tôi, bao gồm:

1- Phục hồi một cách chân xác và đầy đủ, trên cơ sở khoa học, tất cả những bộ phận hợp thành di sản tại địa phương mình.

2- Phát hiện, chỉ ra lôgic và tính quy luật của sự thống nhất giữa quá khứ và hiện tại, giữa các địa phương, trung ương và giữa các truyền thống khác nhau. Nhiệm vụ này cũng bao gồm cả việc xây dựng những trưng bày mới, giới thiệu thống nhất về lịch sử của vùng miền từ thời cổ đại đến ngày nay. Khởi đầu, quan trọng là phải có được, dù chỉ là một quan niệm mang tính chất bảo tàng, về sự thống nhất giữa lịch sử và văn hoá của mỗi vùng miền.

Để làm được điều đó, mặt công tác quan trọng nhất của bảo tàng, mang tính kinh điển, phải được tiếp tục phát triển - đó là sự hướng tới tri thức khách quan. Hôm nay (khác với đầu những năm 90 của thế kỷ trước), bộ môn khoa học lịch sử của nước Nga và các môn khoa học xã hội khác đã có những cách tiếp cận đầy triển vọng, cả cho việc diễn giải một cách hợp lý tính đặc trưng của những tiến trình lịch sử và văn hoá ở nước Nga. Các bộ môn này có thể giới thiệu nền lịch sử và văn hoá nước Nga như là một chỉnh thể năng động phức tạp (6). Với tư cách là đại diện của Bảo tàng Lịch sử đương đại Nga, tôi

cho rằng điều đặc biệt quan trọng là chúng tôi đang phải tiếp tục khám phá lịch sử của nửa sau thế kỷ XIX đến thế kỷ XX. Chính trong thời kỳ này, nhiều giá trị và định hướng đã đi vào cuộc sống đất nước, và vẫn là những điều mang tính thời sự cho sự phát triển của xã hội ngày nay như: phát triển kinh tế, giáo dục, bình đẳng, tự do, công bằng. Trong nhiều lĩnh vực của đời sống, thời kỳ này đã để xuống được những tư tưởng, đã đạt được những kết quả từng cho phép đất nước chúng tôi chiếm lĩnh được vị thế hàng đầu trong lịch sử thế giới và tiềm năng của chúng tôi tuyệt nhiên chưa hề bị cạn kiệt.

Chúng tôi cho rằng, những hiện vật bảo tàng đủ khả năng đóng vai trò là những tư liệu lịch sử đầy đủ giá trị cho việc nghiên cứu trình độ phát triển của nền văn minh trong một thời kỳ nhất định, cũng như nghiên cứu những truyền thống, những giá trị, tư tưởng, những lối sống trong tương lai-điều này có thể thực hiện thông qua con đường nghiên cứu những ý nghĩa mà hiện vật biểu đạt trong một giai đoạn của xã hội. Ngoài ra, điều này không chỉ cần thiết cho công tác nghiên cứu một xã hội truyền thống điển hình, mà còn phục vụ cho quá trình nghiên cứu một xã hội phức tạp, phát triển, đang trải qua nhiều thay đổi. Mức độ phát triển nhận thức xã hội hiện nay cho phép chúng tôi, thông qua trưng bày bảo tàng, để giới thiệu mọi khía cạnh của xã hội.

Chúng tôi đã cố gắng sử dụng một số ý tưởng để xây dựng ý niệm phát triển Bảo tàng quốc gia trung ương lịch sử đương đại Nga, xây dựng đề án trưng bày mới của bảo tàng, giới thiệu về thời kỳ lịch sử từ cuối thế kỷ XIX đến ngày nay (7). Chúng tôi mong muốn rằng, trưng bày mới của bảo tàng sẽ ghi dấu ấn lớn lao của toàn nhân loại, thể hiện giá trị và lôgic chặng đường lịch sử mà các dân tộc ở nước Nga đã vừa trải qua trong một thế kỷ rưỡi, chặng đường mà không một thời kỳ lịch sử nào, thậm chí cả thời kỳ bi thảm nhất, cũng không bị lãng quên. Trưng bày mới này có thể giúp người xem thấu hiểu được điều kiện xã hội và văn hoá của những biến thái mà đất nước phải chịu đựng, đồng thời, để giúp người xem có thể làm quen với những ý tưởng xã hội khác nhau, với những mẫu hình của quá khứ, với nhân cách chói sáng của những con người mà cả đời mình đã hiến dâng cho quá trình thực hiện những ý tưởng đó, cũng như những đại biểu của những tập thể khác nhau trong các thời kỳ lịch sử mà chúng tôi phản ánh. Nhiệm vụ này đang được giải quyết trên cơ sở những sưu tập hiện vật gốc

(Xem tiếp trang 79)

Vai trò của các bảo tàng ...

(Tiếp theo trang 62)

bảo tàng, những di tích lịch sử văn hoá phong phú đang được lưu giữ tại bảo tàng. Chúng tôi tăng cường những tư liệu chưa từng được sử dụng trước kia vào trưng bày mới, còn các hiện vật nổi tiếng thì được tiếp tục làm rõ. Hiện nay, bảo tàng chúng tôi đang lần lượt mở cửa nhiều gian trưng bày mới phục vụ khách tham quan.

Trong cuộc đấu tranh tất yếu hiện nay vì sự sống còn, cùng với việc tìm kiếm tài trợ và công tác marketing, quảng cáo, điều quan trọng đối với các bảo tàng là không được buông lỏng các định hướng đã nêu; nếu không, các bảo tàng sẽ đánh mất tính đặc thù của mình là cơ quan lưu giữ di tích lịch sử, là thiết chế tuyên truyền giáo dục của địa phương, của toàn xã hội và là phương tiện giáo dục nhận thức cho các công dân với sự trợ giúp của tri thức lịch sử. Những cuộc tiếp xúc thường xuyên của bảo tàng chúng tôi, cũng như của Phòng Nghiên cứu bảo tàng học, với đại diện của các bảo tàng ở nước Nga, cho phép khẳng định rằng, trong khi có nhiều bảo tàng đang cố gắng giữ lại nguyên tắc của bảo tàng kinh điển trong điều kiện mới, thì những quan điểm của chúng tôi đang được sự ủng hộ đáng kể, mặc dù không phải là ở tất cả mọi nơi. Nhiều cuộc Hội nghị của các cán bộ bảo tàng ở nước Nga đã không ít lần khẳng định ý nghĩa to lớn của công tác nghiên cứu khoa học trong các bảo tàng, khẳng định nhiệm vụ truyền bá những tri thức chân xác về quá khứ. Chúng tôi vui mừng thông báo rằng, hiện nay đã có nhiều bảo tàng thử nghiệm xây dựng những trưng bày mới thống nhất. Họ đặc biệt chú ý đến những việc thể hiện, thông qua trưng bày, về thế kỷ XX đầy kịch tính, một giai đoạn lịch sử nếu bị bỏ sót thì không thể xây dựng được một trưng bày lịch sử có đầy đủ giá trị. Xin dẫn một số ví dụ như: những trưng bày mới của các bảo tàng khảo cứu địa phương ở các tỉnh Xtaprôpônsky, Tiumen, Craxnoiarxơ. Và nhiều triển lãm lớn, thú vị, có chủ đề về thế kỷ XX đang được tổ chức ở bảo tàng và các tỉnh Tverdsky và Vôlogđa.

Tóm lại, thật ý nghĩa biết bao, khi nhiều bảo tàng xây dựng được những trưng bày có giá trị về lịch sử. Điều đó minh chứng rằng, trong giai đoạn hiện nay, các bảo tàng đang tiếp bước những truyền thống và giá trị của một bảo tàng có tính kinh điển - là một cơ quan giáo dục quảng đại,

một trung tâm nghiên cứu khoa học và là một thiết chế góp phần làm giàu tri thức lịch sử cho xã hội hiện đại.

Triệu Hiến-Quang Huy (dịch)

Chú thích:

1) Xem: *Về một bảo tàng // khảo sát bảo tàng Nga*. T-1, tr 396; Shapiro A.L, *Sử liệu học từ thời cổ đại đến năm 1917*, M-1993. Tr.339-354; Balakirev.A.X, *Trưng bày lịch sử và nhận thức nhân văn. Sử liệu học hiện đại và những vấn đề nội dung trưng bày của các bảo tàng lịch sử*, M-2002, Tr.157-159; *Về công tác giáo dục quần chúng của các bảo tàng Nga*, Xem. Packhômenko T.A, *Bảo tàng trước cách mạng Nga với việc giáo dục ngoại khoá* (Nửa sau thế kỷ 19 và đầu TK 20) // *Bảo tàng và chính quyền*, Tuyển tập các công trình nghiên cứu, M-1991, tr. 27-43.

2) M. Kastels, *Thời đại thông tin. Kinh tế xã hội và văn hoá*, M2002, tr.152.

3) V. To shenko, *Nhận thức lịch sử và tưởng niệm lịch sử. Phân tích tình hình hiện tại // Lịch sử cận hiện đại*, N.4.200, tr. 45-6.

4) Xem: *Bảo tàng và truyền thống*. Hội thảo KHTT, Sa ra tốp và Matxcơva, năm 1996-1997, Tp.Orlop, 1998.M-1998, *Bảo tàng và Thông tin*, Tài liệu Hội thảo KHTT Tp.Samare M-2001, M-2002.

5) Xem về vấn đề này trong các tài liệu khoa học của các đồng nghiệp: Kultugin V.P, *Quan điểm phát triển hiện đại hoá và tư tưởng phát triển lý luận Xã hội học // Cá nhân, văn hoá, xã hội*, 2001, T.3, XB lần 2, tr. 66-67, 72; V.G.Pheđôtóp, *Vấn đề mô hình hoá phi giai cấp và lý luận về hiện đại hoá. Trào lưu hậu công nghiệp ở phương Tây*, M-1999.

6) Xem. Các công trình của L.Milova, T.Shanhina, A.Zinoveva, các công trình của S. Kaspe, R.Uorman...

7) Xem A.X.Balakirev, *Bảo tàng và nhận thức nhân văn, Sự nghiệp Bảo tàng số 25*.M-2000; *Trưng bày lịch sử và nhận thức nhân văn //; Sử liệu học hiện đại và những vấn đề nội dung trưng bày của các bảo tàng lịch sử*, Tài liệu Hội thảo tổ chức Sưu tầm tại thành phố orle, ngày 18-5-2001, M-2002